

Bản án số: **34/2017/HNGĐ-ST**

Ngày 31-7-2017.

V/v ly hôn và tranh chấp
nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trí Thức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thủy - Giáo viên hưu trí huyện Long Điền.
2. Bà Nguyễn Thị Di - Giáo viên hưu trí huyện Long Điền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu: không tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 7 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Long Điền xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 187/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2017 về “Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2017/QĐST-HNGĐ ngày 17/7/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ND_D, sinh năm 1989.

Địa chỉ: khu phố Thới, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (có mặt)

Bị đơn: BD_T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: khu phố P, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị ND_D trình bày, chị và anh BD_T tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2011 có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu tháng 3/2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên do anh BD_T có ép chị làm đơn ly hôn nhưng không nói rõ lý do nên chị có tìm hiểu thì được biết anh BD_T có tình cảm với người học trò học võ của anh BD_T thể hiện qua các tin nhắn và chở nhau đi chơi. Mâu thuẫn vợ chồng được hai bên gia đình hòa giải khuyên ngăn và cơ quan nơi anh BD_T công tác cũng can thiệp hòa giải nhưng anh BD_T không nghe mà còn tiếp tục mối quan hệ đó và hay đi trễ về khuya.

Do bức xúc nên đã có lần chị nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án, nhưng vì thương con nên chị rút đơn với mong muốn để anh BÐ_T sửa đổi nhưng anh BÐ_T vẫn không thay đổi. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng từ ngày mùng 8 tết 2017 do chị có đi hát karaoke với bạn thì bị anh BÐ_T đánh và đuổi ra khỏi nhà, sau đó thì chị bỏ về nhà cha mẹ ruột ở và vợ chồng ly thân đến nay không còn quan tâm gì đến nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị NÐ_D yêu cầu được ly hôn với anh BÐ_T.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, anh BÐ_T xác nhận về thời gian chung sống và vợ chồng có đăng ký kết hôn như chị NÐ_D trình bày. Về mâu thuẫn vợ chồng, anh cho rằng việc nhấn tin và chở người phụ nữ khác là có thật nhưng đó chỉ là quan hệ đồng nghiệp với nhau chứ không có quan hệ tình cảm gì. Việc anh thường xuyên đi làm về khuya là do đặc thù công việc chứ không có lý do gì. Riêng chị NÐ_D cũng có tình cảm với người đàn ông khác thường thể hiện tình cảm qua nội dung các tin nhắn. Anh BÐ_T cũng thừa nhận ngày mùng 8 tết năm 2017 chị NÐ_D có đi hát karaoke với bạn trai, do quá bức xúc nên có đánh và đuổi chị NÐ_D ra khỏi nhà, sau đó thì chị NÐ_D bỏ về nhà cha mẹ ruột ở và vợ chồng ly thân cho đến nay. Anh BÐ_T cho rằng vẫn còn tình cảm với chị NÐ_D nên không đồng ý ly hôn với chị NÐ_D.

- Về con chung: Chị NÐ_D và anh BÐ_T có 1 con chung tên Lê Đức K, sinh ngày 15/4/2012, chị NÐ_D yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh BÐ_T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Nếu Tòa án giải ly hôn thì anh BÐ_T cũng yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị NÐ_D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị NÐ_D và anh BÐ_T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị NÐ_D yêu cầu được ly hôn và yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh BÐ_T cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh BÐ_T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa hai lần nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần hai anh BÐ_T tham gia phiên tòa nhưng anh BÐ_T vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh BÐ_T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị NÐ_D và anh BÐ_T tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2011 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân TT. Long Điền nên hôn nhân giữa chị NÐ_D và anh BÐ_T là hợp pháp. Quá trình chung sống, cả chị NÐ_D và anh BÐ_T đều thừa nhận có mâu thuẫn nghi ngờ lẫn nhau về việc có quan hệ tình cảm với người khác. Mâu thuẫn nghiêm trọng

là vào ngày mùng 8 tết năm 2017, do chị NĐ_D có đi hát karaoke cùng với bạn bè thì anh BĐ_T có hành vi đánh và đuổi chị NĐ_D ra khỏi nhà. Sau đó thì chị NĐ_D đã bỏ về nhà cha mẹ ruột ở Đất Đỏ sinh sống và ly thân cho tới nay mạnh ai nấy sống không còn quan tâm gì đến nhau. Chị NĐ_D xác nhận hiện không còn tình cảm gì với anh BĐ_T nên yêu cầu được ly hôn, anh BĐ_T cho rằng vẫn còn tình cảm với chị NĐ_D nên không đồng ý ly hôn. Xét thấy, vợ chồng thường xuyên gây gổ đánh nhau, nghi ngờ và không tin tưởng vào nhau và đã có thời gian sống ly thân không quan tâm gì đến nhau, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị NĐ_D đối với anh BĐ_T.

[3] Về con chung: Chị NĐ_D và anh BĐ_T có 1 con chung tên Lê Đức Kha, sinh ngày 15/4/2012. Cả chị NĐ_D và anh BĐ_T đều yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu Kha hiện còn nhỏ cần có sự quan tâm chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ hơn, riêng anh BĐ_T thừa nhận vì đặc thù công việc nên hay đi về khuya, do đó để bảo đảm quyền lợi tốt nhất cho trẻ em nên quyết định giao cháu Lê Đức K cho chị NĐ_D được trực tiếp nuôi dưỡng; anh BĐ_T không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị NĐ_D không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị NĐ_D và anh BĐ_T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[5] Về án phí: Chị NĐ_D phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị NĐ_D được ly hôn với anh BĐ_T.

2. Về con chung: Chị NĐ_D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Đức K, sinh ngày 15/4/2012; anh BĐ_T không phải cấp dưỡng nuôi con, được quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị NĐ_D và anh BĐ_T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Chị NĐ_D phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006049 ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền; chị NĐ_D đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- Chi cục THADS H. Long Điền;
- UBND TT. Long Điền;
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Trí Thức